

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày: 22/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Bùi Thị Thuý.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Tâm- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST ngày 18/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST- HS ngày 09/6/2023 **đối với** bị cáo:

Phùng Danh Đ, sinh năm 1971; tại xã P, huyện G. Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Danh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị C; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự, nhân T: Không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Bị hại: Bà Phùng Thị A, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

2. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1936; anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981; chị Trần Thị T, sinh năm 1980; cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 11/11/2009; người đại diện hợp pháp của cháu C: Bà Trần Thị T.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Danh Đ và Nguyễn Thị C là vợ chồng sinh sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị H tại thôn Nam Cầu 2, xã Phạm Trán, huyện Gia Lộc. Trưa ngày 02/10/2022, bà H thấp hương cúng khấn. Đ bảo bà H: *"Bà nói linh tình gì thế"*. Bà H trả lời: *"Kệ mẹ tao"*. Giữa bà H và Đ xảy ra cãi nhau. Đ có nhiều lời nói chửi bới, xúc phạm bà H. Lúc này, anh Nguyễn Văn S, là cháu ngoại bà H nhà sát cạnh cầm biếu bà H bát miến. Đ kéo, đuổi anh S về. Đ tiếp tục chửi bới, xúc phạm bà H, làm bà H khóc. Thấy bà H khóc, bà Phùng Thị A là con gái bà H và anh S tiếp tục xem sự việc thế nào. Tại đây, giữa bà A, anh S và Đ tranh cãi, lời qua tiếng lại với nhau. Đ bảo vợ là chị C đi ra ngoài đóng cổng lại nhưng vợ Đ đang trông con nhỏ trong phòng ngủ nên không ra. Do bức tức vợ không nghe lời, Đ đi từ gian giữa nhà vào phòng ngủ, dùng tay tát 02 cái vào mặt chị C rồi tiếp tục lấy 01 thanh gỗ suốt vông bị hỏng dài 39cm ở đầu giường ngủ, vụt 01 cái vào đầu chị C. Chị C bị đánh đau nên ngồi trong phòng ngủ không ra ngoài. Sau đó, Đ cầm thanh gỗ và lấy thêm 01 (một) con dao phay dài 37cm, dao có lưỡi sắc bằng kim loại, chuôi bằng gỗ dựng ở góc phòng ngủ, đi ra ngoài tiếp tục tranh cãi với bà A, anh S. Khi tranh cãi, Đ cầm dao tay trái, tay phải cầm thanh gỗ liên tục khua về phía trước. Bà A sợ Đ đánh anh S nên bảo anh S đi về nhà trước. Anh S đồng ý nên đi bộ ra phía cổng để đi về. Lúc này, Đ và bà A tiếp tục tranh cãi. Khi Đ đứng đối diện, cách bà A khoảng 01m, tay trái giơ con dao lên khua dao về phía bà A, làm phần sống dao trúng đỉnh đầu bà A. Bà A có kêu lên *"mày chém trúng đầu tao rồi"*. Sau đó, bà A dùng hai tay giữ được tay trái của Đ đang cầm con dao. Lúc này, anh S đi ra đến gần cổng thì nghe thấy tiếng bà A kêu nên quay lại nhặt một thanh sào dài khoảng 04m mét tại gốc cây ở vườn trước sân rồi chạy lại phía Đ. Chị C đang ở trong phòng ngủ cũng chạy ra sân. Chị C thấy anh S đang cầm cây sào chạy về phía Đ nên đã ngăn cản, giữ thanh sào của anh S lại. Anh S chạy về phía Đ để ngăn cản Đ không đánh, chém bà A thì bị Đ cầm thanh gỗ tay phải vụt liên tiếp 02 cái vào người. Sau đó, bà A và anh S giằng co với Đ. Chị C vào can ngăn. Quá trình giằng co, bà A giằng được con dao của Đ rồi cầm con dao chạy về nhà cất giấu, không cho ai dùng dao để đánh nhau. Anh S và Đ tiếp tục ôm ghì vật nhau ra sân. Đ tiếp tục dùng thanh gỗ vụt 02-03 cái vào người anh S. Anh S có dùng tay đâm vào người Đ 02-03 cái. Sau khi cất con dao, bà A tiếp tục quay lại sân, cùng chị C và những người khác can ngăn không cho anh S và Đ đánh nhau tiếp.

Hậu quả: Bà Phùng Thị A bị thương tích vùng đỉnh đầu, được đưa đi sơ cứu tại Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc. Anh Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C bị thương tích phần mềm không phải đi khám và điều trị tại cơ sở y tế nào. Ngày 09/01/2023, bà A có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Đ.

Vật chứng thu được: 01 con dao có phần lưỡi dao dài 37cm, có chuôi dao hình tròn bằng gỗ, đường kính 03cm, dài 11,5cm; bản dao rộng 7,6cm, phía trên đầu bản dao có một lỗ tròn đường kính 1,2cm và 01 thanh gỗ màu vàng, dài 39cm, cong hai bên, rộng 3,5cm, dày 1,5cm, ở giữa thanh gỗ có đục nhiều lỗ tròn.

Trách nhiệm dân sự: Bà A không yêu cầu Đ phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 364/TgT ngày 30/11/2022 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh Hải Dương đối với thương tích của bà Phùng Thị A, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu ở đỉnh phải kích thước nhỏ. Tổn thương trên đặc điểm do vật sắc gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: **01%** (Một phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 29/VKS-HS ngày 17/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phùng Danh Đ về tội *Cố ý gây thương tích*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Tuyên bị cáo Phùng Danh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; **điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự**. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Danh Đ từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao có phần lưỡi dao dài 37cm, có chuôi dao hình tròn bằng gỗ, đường kính 03cm, dài 11,5cm; bản dao rộng 7,6cm, phía trên đầu bản dao có một lỗ tròn đường kính 1,2cm và 01 thanh gỗ màu vàng, dài 39cm, cong hai bên, rộng 3,5cm, dày 1,5cm, ở giữa thanh gỗ có đục nhiều lỗ tròn. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phùng Danh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận tổn hại 01% sức khỏe của bà A là do chính bị cáo gây ra bằng con dao; bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng; không có ý kiến đối đáp tranh luận với luận tội và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Bị hại đề nghị xử bị cáo mức án 2 năm tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số 364/TgT ngày 30/11/2022 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Hải Dương; vật chứng thu được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 02/10/2022, tại khu vực sân nhà ở của Phùng Danh Đ, tại thôn Nam Cầu 2, xã Phạm Trán, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn chuyện gia đình, Đ có hành vi tay trái cầm 01 con dao phay dài khoảng 37cm bằng kim loại, khía về phía trước mặt bà Phùng Thị A, sinh năm 1963, trú cùng thôn, là chị gái, đang đứng đối diện, làm phần sống dao, trúng đầu bà A. Hậu quả: Bà A bị thương tích sọc vết thương phần mềm vùng đầu ở đỉnh phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: **01%** (*Một phần trăm*). Bà A có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của bà A được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc dùng dao chém vào đầu người khác có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của họ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổn thương cơ thể của bà A do bị cáo dùng dao gây ra được xác định là hung khí nguy hiểm và thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân T, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo

chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn; HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao có phần lưỡi dao dài 37cm, có chuôi dao hình tròn bằng gỗ, đường kính 03cm, dài 11,5cm; bản dao rộng 7,6cm, phía trên đầu bản dao có một lỗ tròn đường kính 1,2cm và 01 thanh gỗ màu vàng, dài 39cm, cong hai bên, rộng 3,5cm, dày 1,5cm, ở giữa thanh gỗ có đục nhiều lỗ tròn là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định Phùng Danh Đ còn có các hành vi vi phạm hành chính sau:

6.1. Đ chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H; vi phạm khoản 1 Điều 54 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (gọi tắt là Nghị định 144).

6.2. Đ dùng thanh gỗ suốt vổng vut vào người cháu ruột là anh Nguyễn Văn S; sử dụng tay tát 02 cái vào mặt, sử dụng thanh gỗ suốt vổng vut 01 cái vào đầu vợ là chị Nguyễn Thị C. Anh S, chị C không để lại thương tích gì và đều từ chối giám định thương tích, không đề nghị xử lý đối với Đ. Hành vi trên không cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS nhưng đã vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 52 Nghị định 144.

6.3. Đối với anh Nguyễn Văn S, có hành vi dùng tay đâm 02-03 cái vào mặt Phùng Danh Đ nhưng không để lại thương tích gì. Đ không đề nghị giám định sức khỏe và không đề nghị xử lý đối với anh S. Hành vi của anh S đã vi phạm khoản 1, Điều 52 Nghị định 144.

Ngày 24/4/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Danh Đ và Nguyễn Văn S về các hành vi vi phạm nêu trên theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Danh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phùng Danh Đ06(sáu) tháng tù**, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao có phần lưỡi dao dài 37cm, có chuôi dao hình tròn bằng gỗ, đường kính 03cm, dài 11,5cm; bản dao rộng 7,6cm, phía trên đầu bản dao có một lỗ tròn đường kính 1,2cm và 01 thanh gỗ màu vàng, dài 39cm, cong hai bên, rộng 3,5cm, dày 1,5cm, ở giữa thanh gỗ có đục nhiều lỗ tròn (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 23/11/2022*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Phùng Danh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, **bị hại** có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Phòng HSNV Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm